

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 29/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Hùng Phước

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: ông Tạ Bá Nhịn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN THANH N, sinh năm 1987, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: X ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T1 (C) và bà Lê Thị U (C);

Có vợ Huỳnh Thị T3 và 03 người con;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. NGUYỄN PHƯỚC T4 (L), sinh ngày 22/02/1991, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Minh T2 (S) và bà Võ Thị B (C);

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Hoàng T5, sinh năm 1992, nơi cư trú: X ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.
2. Dương Quốc C, sinh năm 1987, nơi cư trú: Y ấp P, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.
3. Cao Anh P, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 58 phút ngày 17/4/2019 Đội cảnh sát hình sự, Công an huyện P phát hiện Nguyễn Thanh N có hành vi mua số đề tại quán cà phê Đăng thuộc ấp T, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ. Tiến hành kiểm tra điện thoại di động Nokia 3310 có lắp sim số 0939821241 của N thì có nội dung tin nhắn mua số đề gửi đến số điện thoại 0931884649 của Nguyễn Phước T4. Cụ thể: bao lô hai con các số 23, 85, 13, 32, 44, 58 mỗi con 40.000 đồng; bao lô số đá các cặp số 23- 85, 13- 32, 44- 58 mỗi cặp 10.000 đồng.

N khai nhận đã mua số đề của T4 nhiều lần, vào ngày 17/4/2019 N gửi tin nhắn cho T4 để mua số đề đài Miền Bắc. Cụ thể: số tiền bao lô là 240.000 đồng x 27 lô = 6.480.000 đồng, số tiền bao lô cặp số đá là (30.000 đồng x 2) x 27 lô = 1.620.000 đồng, tổng số tiền N mua số đề là 8.100.000 đồng. Trong đó, N có mua dùm Dương Quốc C và Lê Hoàng T5 cụ thể:

Mua dùm C bao lô hai con số 44, 58 mỗi con số 40.000 đồng, bao lô cặp số đá 44 - 58 một cặp 10.000 đồng. Tổng số tiền N mua số đề dùm C là 2.700.000 đồng; Mua dùm T5 bao lô hai con số 13, 32 mỗi con số 40.000 đồng, bao lô cặp số đá 13 - 32 một cặp 10.000 đồng. Tổng số tiền N mua số đề dùm T5 là 2.700.000 đồng. Dương Quốc C và Lê Hoàng T5 thừa nhận có gửi N mua số đề với các con số và số tiền như đã nêu.

T4 khai nhận bắt đầu bán số đề từ khoảng đầu tháng 4/2019 nhưng không thường xuyên, T4 sử dụng điện thoại di động Iphone 6S gắn sim số 0931884649 để ghi bán số đề, T4 chỉ bán số bao lô hai con và bao lô cặp số đá đài Miền Bắc, T4 tự ăn thua với các con bạc.

Vào ngày 17/4/2019 T4 chỉ bán số đề cho N, N sử dụng số 0939821241 nhắn tin qua số 0931884649 để mua số đề của T4 với các con số như đã nêu trên, T4 đã nhắn tin trả lời N “OK” để xác nhận thắng thua với N.

Ngoài ra, T4 còn khai nhận đã bán số đề cho Cao Anh P nhưng không nhớ số điện thoại và con số P đã mua, chỉ nhớ số tiền bán là 1.350.000 đồng. Tuy

nhiên, P không thừa nhận, kiểm tra dữ liệu điện thoại của T4 cũng không có nội dung bán số đề cho P. Do đó, không có cơ sở chứng minh P đã mua số đề của T4.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSPĐ-HS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N, Nguyễn Phước T4 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh N từ 30.000.000 – 35.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Phước T4 số tiền từ 40.000.000 – 45.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 17/4/2019 bị cáo Nguyễn Thanh N mua số đề của Nguyễn Phước T4 theo đài miền Bắc thỏa thuận số tiền 300.000 đồng x 23 lô = 6.900.000 đồng, tính theo đủ 27 lô là 8.100.000 đồng. Do thời điểm kiểm tra điện thoại của bị cáo N lúc 17 giờ 58 phút trước khi có kết quả xổ số (18 giờ 10 phút) nên xác định số tiền ăn thua theo số tiền mua bán số đề (không tính số tiền trúng). Trong đó, bị cáo N mua giùm cho Lê Hoàng T5 số tiền 2.700.000 đồng, Dương Quốc C số tiền 2.700.000 đồng đều chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị xử phạt hành chính. Đối với số tiền ăn thua giữa N và T4 được xác định là 8.100.000 đồng phù hợp với tin nhắn ghi phôi con số và số tiền mua bán số đề, phù hợp với tin nhắn lúc 18 giờ 30 phút của T4 gửi cho N báo kết quả ăn thua. Hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền trên 5.000.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ Nhà nước không cho phép đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề nhưng các bị cáo vẫn cố ý vi phạm, tạo thành tệ nạn cờ bạc, gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo T4 có vai trò cao hơn, là người bán số đề và trực tiếp tính tiền chung chi, bị cáo N là người mua số đề để ăn thua bằng tiền với T4, vì vậy cần có hình phạt tương xứng nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mà giảm nhẹ và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng, tiền đánh bạc và 02 điện thoại di động là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh N, Nguyễn Phước T4 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Thanh N** nộp số tiền 35.000.000 đồng vào quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Phước T4** nộp số tiền 40.000.000 đồng vào quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.700.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 3310 và sim số 0939821241, 01 điện thoại di động Iphone 6S và sim số 0931884649.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Đội CSTHAHS H.P;
- Lưu HS (2).

LIÊNG THỊ HỒNG HOA